

BÁO CÁO

Về kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó lường, xuất hiện nhiều thách thức mới gây nhiều khó khăn hơn dự báo (*đại dịch Covid-19 kéo dài, gây hậu quả nặng nề; xung đột giữa một số nước; lạm phát tăng, suy giảm kinh tế toàn cầu...*). Trong nước và tỉnh ta, dưới tác động của tình hình thế giới, đại dịch Covid-19, thiên tai; giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh, cùng với những tồn tại, hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm,... kinh tế - xã hội, đời sống Nhân dân trong tỉnh phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sát sao, quyết liệt, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (*sau đây viết tắt là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh*) với tinh thần quyết tâm chính trị cao; cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh ta đã từng bước khắc phục khó khăn, vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đạt được những kết quả khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

Thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, Chương trình công tác toàn khóa, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh như sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng

1.1. Về công tác chính trị, tư tưởng

Xác định vai trò quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng “đi trước mở đường, đi cùng thực hiện, đi sau tổng kết”, góp phần quan trọng trong xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất người đứng đầu tăng cường lãnh đạo công tác tư tưởng, nắm bắt, định hướng, giải quyết các vấn đề tư tưởng trong tình hình mới. Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo¹ tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, với nhiều hình thức hội nghị trực tiếp và trực tuyến trên quy mô toàn tỉnh, nhiều hội nghị được trực tuyến đến cơ sở, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, an toàn trong điều kiện dịch bệnh Covid-19. Đã kịp thời quán triệt, tuyên truyền và tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung, giá trị cốt lõi 02 cuốn sách của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng².

Cùng với công tác lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, ngay sau Đại hội XIII của Đảng, Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã kịp thời ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh³; Chương trình công tác toàn khóa và Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa XX; **05** nghị quyết, **03** kết luận chuyên đề⁴ đề cụ thể hóa thực hiện **04** trọng tâm, **03** đột phá mà Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh đề ra; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành **06** nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu thực tiễn⁵; **09** chương trình hành động, **24** kế hoạch cụ thể hóa thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương trên các lĩnh vực, với

¹ Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 22/4/2021 về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 08/6/2021 đẩy mạnh công tác tuyên truyền sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Công văn số 307-CV/TU ngày 23/3/2021 về tổ chức hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp.

² Cuốn sách "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh"; Cuốn sách "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam".

³ Chương trình hành động của Tỉnh ủy số 01-CTr/TU ngày 27/11/2020 thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh; Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 19/7/2021 thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

⁴ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 11/5/2021 về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp. Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 18/7/2021 về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi. Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 24/8/2021 về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 02/11/2021 về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Kết luận số 635-KL/TU ngày 01/11/2021 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy khóa XIX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Kết luận số 298-KL/TU ngày 13/4/2021 về tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Kết luận số 563-KL/TU ngày 27/7/2021 về tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý.

⁵ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân tộc. Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025. Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nghị quyết về lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ trong tình hình mới. Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 24/5/2023 về xây dựng công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị giai đoạn 2023 - 2030.

các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tiễn của tỉnh. Kịp thời sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương của Trung ương, của tỉnh; qua đó, tiếp tục xác định những nhiệm vụ, giải pháp đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả trong thời gian đến.

Lãnh đạo đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII gắn với học tập Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, các chuyên đề hằng năm của tỉnh⁶ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thường xuyên chỉ đạo công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhất là những vấn đề nổi cộm, bức xúc của Nhân dân để kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết; công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được tăng cường. Công tác tuyên truyền, báo chí, truyền thông được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả; kịp thời định hướng thông tin, tuyên truyền bảo đảm phản ánh đầy đủ, toàn diện sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; kịp thời cổ vũ, động viên, khích lệ các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân cùng đồng lòng thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh đề ra. Tổ chức Giải báo chí về xây dựng Đảng (*Giải Búa liềm vàng*) của tỉnh lần thứ I; tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm các sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh.

1.2. Về công tác tổ chức, cán bộ

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo đúng thẩm quyền. Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết, sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều quy định mới và chỉ đạo triển khai nhiều mô hình mới về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, biên chế⁷ phù hợp với quy định

⁶ Với Chủ đề toàn khóa "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc". Chuyên đề hằng năm của tỉnh: Chủ đề năm 2022 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ". Chủ đề năm 2023 "Quảng Ngãi đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người để đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững".

⁷ Trọng tâm là:

- 07 đề án: Đề án số 07-ĐA/TU ngày 28/10/2021 về thực hiện thí điểm mô hình "Dân tin - Đảng cử" tại các huyện Ba Tơ, Tư Nghĩa và Bình Sơn; Đề án số 08-ĐA/TU ngày 12/11/2021 về tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; Đề án số 09-ĐA/TU ngày 27/01/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 12-ĐA/TU ngày 07/9/2022 về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cho hệ thống chính trị của tỉnh trong 05 năm, 10 năm, 20 năm đến; Đề án số 16-ĐA/TU ngày 30/11/2022 về tổ chức lại cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy huyện, cơ quan thanh tra cấp huyện; Đề án số 20-ĐA/TU ngày 21/02/2023 tổ chức lại văn phòng cấp ủy huyện, văn phòng HĐND và UBND cấp huyện; Đề án số 22-ĐA/TU ngày 22/5/2023 về tổ chức lại ban tổ chức cấp ủy cấp huyện, phòng nội vụ cấp huyện.

- 07 quy định: Quy định số 7385-QĐ/TU ngày 15/9/2022 về quản lý biên chế của hệ thống chính trị tỉnh; Quy định số 979-QĐ/TU ngày 21/10/2022 về khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên và xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng của Nhà nước thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy định số 809-QĐ/TU ngày 08/11/2022 cụ thể hóa Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ; Quy định số 887-QĐ/TU

mới của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, góp phần giữ vững các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, sự thống nhất, đồng bộ; tăng cường kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền, nêu cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Nhiều đề án, quy định được triển khai thực hiện nghiêm túc, đi vào cuộc sống như mô hình “Dân tin - Đảng cử”; “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”; luân chuyển cán bộ trẻ đang công tác ở cấp tỉnh được quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý về giữ chức vụ bí thư cấp ủy và chủ tịch ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã⁸;... Chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm theo đúng chủ trương, quy định của Trung ương.

Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và 2026 - 2031 và đề nghị Trung ương phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt của tỉnh theo phân cấp quản lý. Việc nhận xét, đánh giá, quy hoạch, sắp xếp, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ được thực hiện nền nếp, chặt chẽ, dân chủ, công khai, đúng quy định, tạo sự đồng thuận cao trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hệ thống chính trị. Cùng cố, kiện toàn cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo phân cấp gắn với việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau Đại hội XX Đảng bộ tỉnh và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thông suốt.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, đúng quy định; công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, phát triển đảng viên được chú trọng, đạt kết quả tích cực. Đã lãnh đạo, chỉ đạo 100% chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2022 - 2025. Hằng năm, giao chỉ tiêu phát triển đảng viên cho các đảng bộ trực thuộc; chỉ đạo tăng cường phát triển đảng trong học sinh, sinh viên và khu vực ngoài nhà nước; từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã kết nạp 3.439 đảng viên mới; triển khai thực hiện phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử trong toàn Đảng bộ.

Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ công tác kiểm điểm tự phê bình, phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với 37 tập thể, 03 cá nhân; các tập thể, cá nhân được gợi ý kiểm điểm đã xây dựng báo cáo, tổ chức kiểm điểm và đề ra giải pháp khắc phục có hiệu quả các hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra.

ngày 08/11/2022 về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Quy định số 991-QĐ/TU ngày 20/02/2023 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 1037-QĐ/TU ngày 18/4/2023 về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và ủy viên ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

- Hơn 32 quy chế làm việc, quy chế phối hợp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

⁸ Luân chuyển đợt 1: 05 đồng chí.

1.3. Về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời quán triệt, triển khai các quy định của Trung ương và rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nhiều văn bản quan trọng để thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng⁹; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng ngày càng được nâng lên, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm đúng quy trình, quy định, góp phần tích cực vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm; từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập **18** đoàn, tổ chức kiểm tra, giám sát **49** tổ chức đảng, **79** đảng viên (*trong đó, có 01 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 32 Tỉnh ủy viên*); trọng tâm kiểm tra công tác quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh gắn với thực hiện các kết luận, nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XX, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, công tác cán bộ, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập... Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát chuyên đề theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tương đối toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát hằng năm tăng.

Qua thực hiện kiểm tra, giám sát các cấp, đã kịp thời đánh giá, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm đối với các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã thi hành kỷ luật 04 tổ chức đảng (*bằng hình thức khiển trách*) và 24 đảng viên (*bằng các hình thức: khiển trách 13; cảnh cáo 05; cách chức 02 và khai trừ ra khỏi Đảng 04*), trong đó, Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 04 đảng viên (*03 Tỉnh ủy viên bằng các hình thức: khiển trách 02, cảnh cáo 01; 01 nguyên Tỉnh ủy viên bằng hình thức cảnh cáo*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 02 tổ chức đảng (*bằng hình thức khiển trách*) và 06 đảng viên (*bằng các hình thức: khiển trách 04, cảnh cáo 01 và khai trừ ra khỏi Đảng 01*); Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 02 tổ chức đảng (*bằng hình thức khiển trách*) và 14 đảng viên (*bằng các hình thức: khiển trách 07, cảnh cáo 02, cách chức 02 và khai trừ ra khỏi Đảng 03*).

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục các nội dung vi phạm, khuyết điểm, hạn chế theo Thông báo kết luận số 798, 799-TB/UBKTTW và Thông báo kết luận

⁹ Sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Chương trình số 03-CTr/TU ngày 07/12/2020); Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Quyết định số 567-QĐ/TU ngày 19/4/2022); Quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và giải quyết tố cáo của chi bộ (Quyết định số 1014-QĐ/TU ngày 14/3/2023); Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 34-KL/TU ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030 (Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 22/8/2022); các quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

số 279-TB/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Thông báo kết luận số 25-TB/TW của Bộ Chính trị về kết quả kiểm tra đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi năm 2022. Đến nay, đã cơ bản khắc phục các nội dung theo các Thông báo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những nội dung còn lại.

2. Lãnh đạo công tác xây dựng chính quyền; công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

2.1. Về công tác quản lý, điều hành của chính quyền

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp chính quyền đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 bảo đảm an toàn, bầu đủ số lượng, đúng cơ cấu; đã kịp thời chỉ đạo giới thiệu nhân sự bầu các chức danh lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND các cấp sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; củng cố nhân sự, bộ máy chính quyền các cấp. Thường xuyên theo dõi, kịp thời định hướng và thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn trong việc cho ý kiến đề chính quyền thực hiện quản lý, điều hành các mặt của đời sống xã hội, vừa bảo đảm vai trò lãnh đạo của cấp ủy, vừa bảo đảm quyền quyết định của các cơ quan theo quy định của pháp luật.

Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã chỉ đạo HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã bám sát chủ trương, định hướng của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương để tổ chức thực hiện. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND tỉnh tổ chức 15 kỳ họp để thông qua 251 nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền; Thường trực HĐND tỉnh có những sáng tạo, đổi mới trong tổ chức và phương thức hoạt động, nhất là trong khâu thẩm tra, chuẩn bị nội dung chương trình kỳ họp, điều hành kỳ họp, ứng dụng công nghệ thông tin trong gửi, nhận tài liệu; các hoạt động chất vấn, giải trình, giám sát, khảo sát được thực hiện thường xuyên, đúng trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề nổi cộm, bức xúc được cử tri quan tâm, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND tỉnh.

UBND tỉnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy vai trò của các cơ quan nhà nước; đã ban hành và tổ chức thực hiện Quy định phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương và quản lý thi hành công vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; tăng cường thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

2.2. Về công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị... của Trung ương về công tác dân vận; ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ

đạo về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo¹⁰. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; nắm tình hình, tuyên truyền, vận động các tôn giáo đồng hành cùng dân tộc, xây dựng cuộc sống “tốt đời, đẹp đạo”. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cùng các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể thường xuyên quan tâm thăm hỏi, động viên các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức tôn giáo nhân dịp Tết cổ truyền, lễ trọng các tôn giáo, tham dự ngày hội Đại đoàn kết dân tộc ở khu dân cư. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp quan tâm đảm bảo kịp thời chế độ cho người có công cách mạng, chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ, chăm lo người nghèo, đồng bào các dân tộc vui xuân, đón tết hoặc khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh. Thường xuyên nắm tình hình tư tưởng, đời sống, tâm tư, nguyện vọng của người dân; phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó đã phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, tạo đồng thuận trong xã hội, thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai rộng rãi việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”, tạo sự đồng tình, ủng hộ trong Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phối hợp giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền...; tăng cường thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Tổ công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã tổ chức 07 cuộc đối thoại¹¹; bí thư các cấp ủy tiếp dân, đối thoại với dân để lắng nghe kiến nghị, phản ánh của dân, kết luận và chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, rà soát, xử lý, giải quyết theo thẩm quyền (*tỷ lệ các vụ việc được giải quyết sau đối thoại đạt 80%*)¹², đã kịp thời giải quyết cơ bản các vấn đề bức xúc, nổi cộm, nguyện vọng,

¹⁰ Đề án số 13-ĐA/TU ngày 10/10/2022 về đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giai đoạn 2022 - 2026; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/4/2022 về công tác dân tộc; Quy chế dân vận của hệ thống chính trị tỉnh; Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 25/5/2021 về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 08/12/2022 về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh...

¹¹ Bí thư Tỉnh ủy đã đối thoại trực tiếp với: (1) Hội viên nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; (2) Đại diện đoàn viên, thanh niên và hội viên, phụ nữ về khởi nghiệp, dạy nghề, giải quyết việc làm; (3) Cán bộ, công chức, viên chức và đại diện Nhân dân huyện Lý Sơn; (4) Đại diện tổ chức công đoàn, công nhân và người lao động tại địa bàn Khu Kinh tế Dung Quất và Khu Công nghiệp VSIP Quảng Ngãi; (5) Cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế; (6) Đại diện các bí thư chi bộ, trưởng thôn và người có uy tín ở các huyện miền núi và các huyện đồng bằng có đồng bào dân tộc thiểu số; (7) Đại diện cán bộ lãnh đạo, quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

¹² UBND tỉnh đã cấp kinh phí gần 18 tỷ đồng để chi trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19; Triển khai đầu tư Dự án Nâng cấp, mở rộng xây dựng mới và TTB Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức và Dự án xây dựng mới và TTB Trung tâm Y tế Thị xã Đức Phổ với tổng vốn đầu tư 02 Dự án là 77 tỷ đồng; Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi triển khai việc quan trắc và kiểm soát ô nhiễm môi trường để đánh giá hiện trạng và diễn biến môi trường tại KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi; đề xuất các giải pháp quản lý, kiểm soát các nguồn ô nhiễm phát sinh do hoạt động công nghiệp trên địa bàn,...

kiến nghị chính đáng của người dân.

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh tỉnh lần thứ VII, Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2022 - 2027; Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏ tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

3. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, mặc dù trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, chưa có tiền lệ như tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn biến phức tạp, lạm phát cao, suy giảm kinh tế toàn cầu, đại dịch Covid-19 bùng phát, kéo dài,... cùng với một số tồn tại, hạn chế cũ chậm được khắc phục nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đoàn kết, thống nhất, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, tạo tiền đề quan trọng để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, nổi bật là: Tăng trưởng và phát triển kinh tế có bước phục hồi khá sau đại dịch Covid-19; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng; nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng đạt và vượt kế hoạch¹³; hoạt động xuất, nhập khẩu có chuyển biến tích cực, kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng 14,2%/năm, kim ngạch nhập khẩu bình quân tăng 25,6%/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội, thu ngân sách nhà nước, giải ngân hằng năm đạt tỷ lệ cao¹⁴; văn hóa, xã hội có nhiều đổi mới, an sinh xã hội được bảo đảm.

3.1. Về thực hiện nhiệm vụ về phát triển công nghiệp. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã kịp thời tổng kết việc thực hiện Kết luận của Tỉnh ủy khóa XIX về đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 và ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 11/5/2021 về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp.

Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm; quan tâm cân đối, bố trí hợp lý vốn để đầu tư, hỗ trợ đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp¹⁵. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án lớn tại Khu kinh tế Dung Quất, như: Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 1 và 2; Dự án Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP 2; chỉ đạo khẩn trương phối hợp với các bộ, ngành Trung ương xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng Quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất. Tốc độ tăng trưởng công

¹³ Dự kiến đến hết năm 2023 có 12/24 chỉ tiêu đạt và vượt Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh đề ra. Dự kiến đến năm 2025 có khả năng hoàn thành đạt và vượt 22 chỉ tiêu; 02 chỉ tiêu dự kiến không đạt là: (1) Tăng trưởng GRDP, (2) Năng suất lao động.

¹⁴ Năm 2021 giải ngân là 3.389,9 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 88,4% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao; Năm 2022: giá trị giải ngân là 5.409,84 tỷ đồng, bằng 118,8% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 87,7% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao.

¹⁵ Trong giai đoạn 2021 - 2023, tổng mức đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi là 2.028,5 tỷ đồng (trong đó, ngân sách Trung ương là 1.231,3 tỷ đồng; ngân sách địa phương là 797,2 tỷ đồng).

nghiệp bình quân giai đoạn 2021 - 2023 đạt 7,94%/năm. Giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2021 - 2023 tăng 8,0%/năm; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò chủ lực, chiếm tỷ trọng rất cao (98%) trong cơ cấu giá trị sản xuất nội bộ ngành công nghiệp.

3.2. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển dịch vụ, du lịch

Sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, thương mại, dịch vụ có bước phục hồi. Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ bình quân giai đoạn 2021 - 2023 tăng 6,06%/năm¹⁶; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng bình quân tăng 9,4%/năm; hoạt động xuất - nhập khẩu có chuyển biến, kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng 14,2%/năm; kim ngạch nhập khẩu bình quân tăng 25,6%/năm; dịch vụ tài chính, ngân hàng phát triển ổn định; tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân 13,5%/năm.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch để trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổng kết Nghị quyết của Tỉnh ủy khóa XIX về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 và ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 02/11/2021 về đẩy mạnh phát triển du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Chỉ đạo xây dựng Đề án Phát triển Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển - đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình định vị và phát triển thương hiệu du lịch Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025.

Đồng thời, chỉ đạo tích cực triển khai các biện pháp, hoạt động kích cầu, khôi phục thị trường du lịch sau đại dịch Covid-19, tăng cường phát triển đa dạng sản phẩm du lịch gắn với quảng bá, xúc tiến, kết nối du lịch, cải thiện vị thế của tỉnh trong hoạt động du lịch vùng và cả nước như: Hoạt động liên kết, xúc tiến du lịch và tổ chức Hội nghị sơ kết diễn đàn phát triển du lịch giữa Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; hợp tác phát triển du lịch 06 tỉnh Bình Định - Đắk Lắk - Gia Lai - Kon Tum - Phú Yên - Quảng Ngãi; triển khai tầm nhìn đến năm 2030. Nhờ vậy, du lịch được phục hồi và có bước khởi sắc. Năm 2022, tổng lượt khách đạt 650.000 lượt người, tăng gấp 2,2 lần so với năm 2021; tổng doanh thu ước đạt 700 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với năm 2021. Ước đến hết năm 2023, tổng lượt khách đạt 720.000 lượt người (*trong đó khách quốc tế đạt 18.000 lượt khách*); doanh thu du lịch đạt 900 tỷ đồng.

3.3. Thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng chuyên sâu, bền vững. Đã tổng kết thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với đánh giá 05 năm thực hiện Kết luận số 30-KL/TU ngày 26/4/2016 của Tỉnh ủy khóa XIX về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; trên cơ sở đó ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai trong giai

¹⁶ Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh: Tốc độ tăng trưởng dịch vụ đạt 8-9%/năm giai đoạn 2021 - 2025.

đoạn mới. Triển khai thực hiện 185 cánh đồng lớn (với tổng diện tích 3.569,4 ha); chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng hằng năm khác (với tổng diện tích là 1.544,37 ha); xây dựng 03 cánh đồng sản xuất rau an toàn (với diện tích 16,5 ha); tổng diện tích trồng rừng giai đoạn 2021 - 2023 ước đạt khoảng 83.941 ha, độ che phủ rừng đến năm 2022 đạt 52%; sản lượng khai thác thủy sản giai đoạn 2021 - 2023 đạt 806.298 tấn; công tác phòng, chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm, bảo vệ an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Tốc độ tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản bình quân giai đoạn 2021 - 2023 tăng 3,34%/năm.

Xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh; nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống người dân ngày càng được cải thiện. Đến nay, có 93 xã, 02 huyện (Nghĩa Hành, Tư Nghĩa) đạt chuẩn nông thôn mới.

3.4. Thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng, tạo động lực cho phát triển

Đã tổng kết Nghị quyết của Tỉnh ủy khóa XIX về đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị và ban hành Nghị quyết của Tỉnh ủy khóa XX về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển. Ưu tiên cân đối, bố trí vốn, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình quan trọng, có sức lan tỏa, kết nối, động lực cho phát triển như: Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi; đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb; đường nối từ trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh đến huyện Tư Nghĩa (cầu Trà Khúc 3); đê chắn sóng bên cảng Bến Đình (huyện Lý Sơn); Trung tâm y tế huyện Sơn Tịnh; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh,... Giai đoạn 2021 - 2023, đã bố trí 2.028,5 tỷ đồng đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu kinh tế như: Xây dựng đường giao thông trục chính nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường; Đường Trì Bình - cảng Dung Quất (giai đoạn 1); Kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ Khu kinh tế Dung Quất, huyện Bình Sơn (giai đoạn 1); Dự án Thành phần II đoạn Bình Long - cảng Dung Quất (giai đoạn 2); Kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2)...

3.5. Thực hiện công tác quy hoạch, phát triển đô thị

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050¹⁷. Ngày 28/02/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045, với diện tích khoảng 45.332 ha; hiện nay, đang tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch phân khu 1/2000 các khu vực trong Khu kinh tế Dung Quất.

Công tác phát triển đô thị được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt kết quả tích cực. Đã phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Đông Bắc thành phố Quảng Ngãi; điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ đến

¹⁷ Hiện nay, đã cơ bản hoàn thành các khâu cuối của hồ sơ Quy hoạch tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

năm 2045; cho chủ trương thực hiện nhiệm vụ xây dựng Bình Sơn đến năm 2025 đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV và trở thành thị xã; Quy hoạch phân khu khu vực dọc tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh. Xây dựng Đề án Phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030. Hoàn thành Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Đã tập trung chỉ đạo xử lý các vướng mắc liên quan đến các dự án khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn tỉnh. Ước đến hết năm 2023, tỷ lệ đô thị hóa đạt 37%.

3.6. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư công; quản lý, điều hành nhiệm vụ tài chính, ngân sách nhà nước; huy động nguồn lực đầu tư phát triển

Đã tập trung chỉ đạo tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 34.045,2 tỷ đồng, đã giao kế hoạch vốn hàng năm giai đoạn 2021 - 2023 là 15.351,6 tỷ đồng; việc phân bổ và sử dụng các nguồn lực được thực hiện công khai, minh bạch, chặt chẽ, có trọng tâm, trọng điểm, đúng nguyên tắc, ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của tỉnh; đồng thời, thường xuyên tổ chức kiểm tra, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân của các dự án, qua đó tỷ lệ giải ngân của tỉnh đều đạt ở mức khá cao và nằm trong các tỉnh, thành phố có tỷ lệ giải ngân cao nhất nước. Chỉ đạo triển khai quyết liệt, toàn diện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội gắn với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên chỉ đạo việc quản lý, kiểm soát tài chính, ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng chế độ quy định, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả và trong phạm vi dự toán được giao. Giai đoạn 2021 - 2023, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 79.327 tỷ đồng, bằng 72,9% so với mục tiêu kế hoạch 05 năm 2021 - 2025; đặc biệt, đã xử lý xong phần hụt thu ngân sách nhà nước năm 2019 và năm 2020.

3.7. Thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính

Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, chuyển đổi số được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030". Lãnh đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh triển khai đồng bộ nhiều giải pháp thực hiện cải cách hành chính như: Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 20/4/2022); Kế hoạch triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh năm 2022 (Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 29/7/2022); phê duyệt Đề án "Xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi" (Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 06/7/2022) làm cơ sở thực hiện; tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong

thực thi công vụ.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, chặt chẽ nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đồng hành, hướng dẫn, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư vượt qua khó khăn, phục hồi sản xuất, kinh doanh hậu dịch Covid-19; hỗ trợ cho nhà đầu tư, doanh nghiệp lớn tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh; tập trung giải quyết các vướng mắc cho các dự án đầu tư bất động sản, nông nghiệp,... Nhờ vậy, công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh đạt kết quả quan trọng: Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh đạt tỷ lệ cao (bình quân đạt 99,8%), mức độ hài lòng của người dân duy trì ở mức cao (bình quân đạt 99,9%)¹⁸. Năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp hạng 27/63, tăng 12 bậc¹⁹; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) xếp hạng 23/63, tăng 20 bậc²⁰; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp thứ hạng 49/63, tăng 4 bậc; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng 33/63, tăng 12 bậc so với năm 2021. Giai đoạn 2021 - 2023, đã cấp phép mới cho 40 dự án với tổng vốn đăng ký 89.094 tỷ đồng²¹; 09 dự án FDI với tổng vốn đầu tư khoảng 279 triệu USD²²; có 1.615 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới²³, vốn đăng ký 13.792 tỷ đồng.

3.8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu

Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường luôn được chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo. Tăng cường công tác thu gom, xử lý rác thải, quản lý nhà nước về tài nguyên nước và công tác quản lý nhà nước trong hoạt động khoáng sản; triển khai thực hiện Kế hoạch đầu giá quyền khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh. Công tác quản lý, sử dụng đất ven biển trên địa bàn tỉnh được tăng cường. Thanh tra, giám sát tình hình xả thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh, giám sát định kỳ công tác bảo vệ môi trường tại các dự án có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Đến nay, tỷ lệ dân cư đô thị được dùng nước sạch đạt 89,4%; tỷ lệ dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 98%; tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn 63%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 92%. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành chủ động xây dựng các kịch bản, kế hoạch để chủ động ứng phó, giảm nhẹ hậu quả do thiên tai gây ra, thích ứng với biến đổi khí hậu; quan tâm đầu tư, xây dựng các công trình chống sạt lở, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển.

¹⁸ Trong năm 2022, tổng số hồ sơ tiếp nhận của các cơ quan, đơn vị là 124.757 hồ sơ; đã giải quyết và trả kết quả 121.760 hồ sơ, đang giải quyết 2.997 hồ sơ. Tổng đài tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh đã gửi hơn 50.000 tin nhắn SMS thông báo mời người dân, doanh nghiệp đến nhận kết quả giải quyết trước thời hạn, bổ sung hồ sơ, tạm dừng xử lý hồ sơ.

¹⁹ Năm 2020 xếp hạng 63/63 tỉnh thành; năm 2021 xếp hạng 39/63, tăng 24 bậc so với năm 2020.

²⁰ Năm 2020 xếp hạng 60/63 tỉnh thành; năm 2021 xếp hạng 43/63, tăng 17 bậc so với năm 2020.

²¹ Lũy kế có 646 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư 395.117 tỷ đồng.

²² Lũy kế có 66 dự án FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư 2.068,12 triệu USD.

²³ Lũy kế đến 31/5/2023, trên địa bàn tỉnh có 10.807 doanh nghiệp được thành lập; trong đó: có 8.380 doanh nghiệp đang hoạt động (chiếm 77,5% trên tổng số doanh nghiệp đã đăng ký mã số thuế).

3.9. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổng kết việc thực hiện Kết luận của Tỉnh ủy khóa XIX về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở 06 huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; ban hành Nghị quyết của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi, Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về công tác dân tộc. Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức làm việc với 05 huyện miền núi²⁴ để nắm tình hình, định hướng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo trên địa bàn các huyện miền núi. Hệ thống giao thông cơ bản đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và hoàn thiện, 100% xã có trạm y tế hoạt động, 100% xã có bác sỹ, các thôn, bản có nhân viên y tế hoạt động; các chế độ, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Ước đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm 4,51% (KH: giảm 4 - 4,5%/năm), vượt 0,01% so với chỉ tiêu đề ra; giải quyết việc làm cho 6.130 lao động.

3.10. Lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, toàn diện

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổng kết Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy khóa XIX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững và ban hành Kết luận số 635-KL/TU ngày 01/11/2021 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hoá toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, có nhiều điểm mới cả về quy mô, hình thức phù hợp với tình hình dịch bệnh; công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng²⁵; triển khai thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đến năm 2030. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được quan tâm thực hiện.

Chất lượng giáo dục và đào tạo có chuyển biến tích cực, chú trọng giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; rà soát, sắp xếp, đào tạo chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ

²⁴ Các huyện: Trà Bồng, Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà, Minh Long.

²⁵ Từ năm 2021 đến nay, tỉnh Quảng Ngãi có thêm 01 di tích cấp quốc gia đặc biệt (Văn hóa Sa Huỳnh), 02 di tích được xếp hạng di tích cấp quốc gia (Địa điểm xưởng in tín phiếu của Liên khu V tại Xà Nay (1947-1950), xã Sơn Nham, huyện Sơn Hà và Di tích lịch sử Đền thờ Trương Định, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi); 01 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; 31 di tích cấp tỉnh. Tính đến nay, toàn tỉnh có: 02 di tích quốc gia đặc biệt; 33 di tích quốc gia; 07 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (trong đó có 01 di sản văn hóa phi vật thể “Nghệ thuật bài chòi Trung bộ Việt Nam” được UNESCO đưa vào danh sách văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại); 03 bảo vật quốc gia và 159 di tích cấp tỉnh.

thông tin trong việc dạy và học ở các cấp học; tỷ lệ thí sinh trúng tuyển đại học xếp thứ 15/63 tỉnh, thành phố. Ước đến hết năm 2023, có 57,49% trường mầm non; 86,18% trường tiểu học; 89,92% trường trung học cơ sở; 36,54% trường tiểu học - trung học cơ sở; 69,23% trường trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng. Để ứng phó kịp thời với đại dịch bệnh Covid-19, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo và chỉ đạo thành lập Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt, đồng bộ các giải pháp cấp bách, phù hợp với diễn biến dịch bệnh ở từng giai đoạn và thực tiễn của tỉnh; mang lại những kết quả khá toàn diện trên cả phương diện công tác phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; đã triển khai Đề án Hồ sơ sức khỏe điện tử; hệ thống Hội chẩn từ xa, kết nối giữa các bệnh viện tuyến tỉnh với các bệnh viện tuyến trung ương; thành lập và đưa vào hoạt động Bệnh viện Nội tiết. Ước đến cuối năm 2023, có 154/173 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 89,02%; có 7,81 bác sĩ và 31,4 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia đóng bảo hiểm y tế đạt 95,15% dân số.

Các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được tổ chức sôi nổi từ tỉnh đến cơ sở. Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh Quảng Ngãi năm 2021 - 2022 và tham gia Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022²⁶; tại SEA Games 32, tỉnh Quảng Ngãi có 01 vận động viên đạt huy chương Vàng ở môn Wushu.

3.11. Phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông và báo chí

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển hoạt động khoa học, công nghệ đạt một số kết quả tích cực²⁷. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; các hoạt động về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được tổ chức sôi nổi, thiết thực góp phần xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư. Mạng viễn thông cung cấp dịch vụ đến 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; 100% xã, phường, thị trấn được phủ sóng điện thoại di động, đảm bảo cung cấp kết nối mạng mọi lúc, mọi nơi; xây dựng Trung tâm dữ liệu của tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước. Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí, phát thanh, truyền hình ngày càng đa dạng, phong phú, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội, tuyên truyền sâu rộng; chú trọng công tác tuyên truyền, phản ánh các hoạt động

²⁶ Đạt 02 huy chương vàng, 04 huy chương bạc và 10 huy chương đồng, xếp hạng thứ 46/63 toàn đoàn.

²⁷ Thẩm định công nghệ cho 95 dự án đầu tư; cấp 32 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho cơ sở đủ điều kiện, 08 chứng chỉ nhân viên bức xạ; cho phép sử dụng 21 địa danh để bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm đặc thù, chủ lực của tỉnh; công bố tiêu chuẩn cơ sở, 12 tổ chức đăng ký mã số, mã vạch quốc gia, tiếp nhận 14 hồ sơ công bố hợp quy, 21 hồ sơ công bố hợp chuẩn; tiếp nhận và xác nhận 119 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh; hoạt động bưu chính, viễn thông đảm bảo chất lượng, thông tin liên lạc thông suốt.

4. Lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh, nội chính; đối ngoại

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng lực lượng vũ trang, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển, đảo. Đã ban hành nhiều văn bản quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu tình hình mới²⁸. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và khu vực phòng thủ trên địa bàn tỉnh đạt kết quả tích cực; hoàn thành công tác diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và các địa phương²⁹; xây dựng công an xã chính quy trong toàn tỉnh, bảo đảm an ninh, trật tự từ cơ sở; phát huy tốt vai trò lực lượng vũ trang trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh Covid-19. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng, an ninh, nâng cao nhận thức trách nhiệm cho cả hệ thống chính trị và Nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Chỉ đạo các cơ quan chủ động ứng phó kịp thời với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, kịp thời đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; từng bước kéo giảm tội phạm; nâng cao chất lượng điều tra, xử lý tội phạm.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời thành lập Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng quy định của Trung ương (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo); Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo và triển khai nhiệm vụ; đã tổ chức 04 phiên họp Ban Chỉ đạo, 06 cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo để chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh; từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã đưa ra 04 vụ án, 07 vụ việc và bổ sung 02 vụ việc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo; Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo giải quyết xong 02 vụ án. Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp, hỗ trợ tư pháp³⁰; công tác thanh tra, kiểm tra, đã ban hành

²⁸ Nghị quyết của Tỉnh ủy về lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh trong tình hình mới; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 24/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị giai đoạn 2023 - 2030; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự năm 2021, 2022, 2023; Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 04/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hành diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự tỉnh năm 2022, 2023; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

²⁹ Tổ chức thành công thực hành diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự tỉnh năm 2022, diễn tập khu vực phòng thủ tại 04 địa phương trong tỉnh; trong năm 2023 sẽ tiếp tục triển khai thực hiện tại các địa phương còn lại.

³⁰ Ban hành Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 26/01/2023 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 20/6/2022 về tăng cường giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với hoạt động tư pháp; Quyết định số 1056-QĐ/TU ngày 27/4/2023 thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh; Quy định số 1057-QĐ/TU ngày 27/4/2023 về nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo CCTP tỉnh.

2.234/2.277 kết luận cuộc thanh tra và chỉ đạo khắc phục, chấn chỉnh. Chỉ đạo thực hiện nền nếp công tác tiếp dân, rà soát, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và đạt kết quả tích cực, tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đạt trên 96,4%.

Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động đối ngoại hằng năm bảo đảm đúng quy định; hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, tham gia nhiều Diễn đàn, Hội nghị quốc tế nhằm tăng cường hoạt động ngoại giao kinh tế; công tác ngoại giao văn hóa và đối ngoại Nhân dân được tăng cường và có nhiều đổi mới. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã xúc tiến thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác với Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, phê duyệt 88 khoản viện trợ, với tổng số tiền 88,55 tỷ đồng. Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh, đã triển khai bảo hộ đối với 15 tàu cá - 94 ngư dân của tỉnh bị nước ngoài bắt giữ khi đang hành nghề tại vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam; 20 tàu cá - 229 ngư dân bị tàu nước ngoài ngăn cản, lấy tài sản, hải sản và 01 ngư dân của tỉnh bị gây thương tích; phối hợp với các cơ quan liên quan đưa 123 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ qua các năm về nước an toàn.

5. Về đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách và lề lối làm việc

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp hành nghiêm túc Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX phù hợp với chủ trương, quy định của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh³¹, quy định chặt chẽ trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn... của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình của tỉnh, không trái với quy định của Trung ương. Thực hiện tốt nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Chấp hành nghiêm túc cơ chế họp, hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo đúng Quy chế làm việc để cho ý kiến, xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền³² và qua đó, kịp thời nắm bắt tình hình, trao đổi, thống nhất quan điểm, chủ trương, định hướng chỉ đạo những vấn đề lớn, quan trọng của Đảng bộ tỉnh; đôn đốc, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả công việc đã đề ra. Đối với những vấn đề chiến lược, dài hạn, quan trọng, nhạy cảm, phức tạp luôn chủ động tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cấp trên, coi trọng từ khâu khảo sát, nghiên cứu, trung cầu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, dành thời gian thỏa đáng để thảo luận, bàn bạc, cân nhắc kỹ lưỡng, thấu đáo để đi đến

³¹ Ban hành Quy chế số 17-QC/TU ngày 18/02/2022 của Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX; Quy chế làm việc số 22-QC/TU ngày 22/3/2023 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (thay thế Quy chế làm việc số 01-QC/TU và Quy chế số 17-QC/TU).

³² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tổ chức 11 hội nghị định kỳ và các hội nghị đột xuất; Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức 92 cuộc họp định kỳ và đột xuất; Thường trực Tỉnh ủy tổ chức 97 cuộc họp định kỳ và đột xuất.

thống nhất và quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Sau mỗi cuộc họp, hội nghị đều ban hành kết luận chỉ đạo, phân công cụ thể trách nhiệm cơ quan thực hiện, thời gian hoàn thành, góp phần thực hiện cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong nửa nhiệm kỳ qua và các nhiệm vụ mới phát sinh. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, phương pháp công tác, phong cách và lề lối làm việc, đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát và tự giám sát, tự phòng ngừa. Tất cả các nội dung, chủ trương lớn được xác định trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh đã được cụ thể hóa bằng các nghị quyết, kết luận, đề án, quy định, quy chế, chỉ thị, chương trình, kế hoạch... của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn HĐND tỉnh thể chế hóa bằng kế hoạch, quy định, nghị quyết để tổ chức thực hiện sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài của nhiệm kỳ trước được cơ quan có thẩm quyền chỉ ra qua kiểm tra, thanh tra đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động đưa vào chương trình làm việc, thảo luận, bàn bạc, quyết tâm, nỗ lực, chỉ đạo sát sao, đôn đốc khắc phục cơ bản.

Việc phân công, phân cấp trong giải quyết công việc trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và từng cá nhân đồng chí phụ trách lĩnh vực và quan hệ lãnh đạo giữa Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp ủy trực thuộc bảo đảm theo thẩm quyền, ngày càng rõ ràng, bảo đảm hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo đầy đủ với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy và những vấn đề quan trọng trước khi quyết định. Theo lĩnh vực phân công và địa bàn phụ trách, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dành thời gian đi cơ sở, nắm tình hình, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ, xử lý những khó khăn, bất cập, bức xúc ở địa phương, cơ sở, ngành, lĩnh vực mình phụ trách, những kiến nghị chính đáng, hợp pháp của người dân. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn chú trọng tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng; tư tưởng, chính trị vững vàng, gương mẫu trong công tác, cuộc sống của bản thân, gia đình; thường xuyên, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, chấp hành và thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy luôn thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; chủ động, linh hoạt, quyết đoán trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, là hạt nhân quy tụ, xây dựng đoàn kết, phát huy dân chủ, trí tuệ, sáng tạo, sức mạnh tổng hợp của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh trong thời gian qua.

II. Đánh giá chung

1. Về kết quả đạt được

Trong bối cảnh đầu nhiệm kỳ với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19, khối lượng công việc phải triển khai lớn nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã luôn giữ vững sự đoàn kết thống nhất, đồng lòng, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức; giữ vững nguyên tắc trong lãnh đạo, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc; trách nhiệm và linh hoạt trong điều hành công việc, nhất là xử lý những vấn đề phức tạp, phát sinh, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên các lĩnh vực. Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương. Ngay năm đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã hoàn thành việc ban hành 05 nghị quyết, 03 kết luận chuyên đề để triển khai 04 nhiệm vụ trọng tâm, 03 đột phá được xác định trong Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; phương thức lãnh đạo của cấp ủy có nhiều đổi mới; tổ chức bộ máy được sắp xếp tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được triển khai kịp thời, theo sát chỉ đạo của Trung ương. Cải cách hành chính đạt nhiều kết quả tích cực; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2022 xếp hạng 27/63, tăng 12 bậc so với năm 2021; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2022 xếp hạng 23/63, tăng 20 bậc so với năm 2021. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tồn đọng, đôn đốc việc thực hiện. Công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường. Nhờ vậy, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh đạt những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch Covid-19, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đạt kết quả tích cực; năm 2022 có 25/25 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra; tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), thu ngân sách, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng năm đều tăng; ưu tiên các nguồn lực phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nâng cao dân trí.

2. Về hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

(1) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, định hướng dư luận; đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các thông tin sai trái, tiêu cực có lúc, có việc chưa kịp thời.

(2) Một số cấp ủy, tổ chức đảng rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa bảo đảm phương châm "mở" và "động", cơ cấu nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 chưa đảm bảo tiến độ. Công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, phát triển đảng viên, nhất là trong khu vực ngoài nhà nước còn khó khăn.

(3) Tuy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo nhưng công tác dân vận ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức, chưa gắn với nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị. Việc nắm bắt, định hướng tư tưởng, thông tin cho

đoàn viên, hội viên và Nhân dân có lúc chưa kịp thời. Lực lượng nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm.

(4) Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa thật sự đồng bộ, toàn diện, một số lĩnh vực, nội dung ở cấp huyện, xã chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

(5) Kinh tế có bước tăng trưởng, từng bước phục hồi sau đại dịch Covid-19 nhưng chưa bền vững. Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa hình thành được chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ. Dịch vụ phục vụ phát triển du lịch và một số ngành, phục vụ cho người dân chưa thực sự phát triển. Du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và mang đặc trưng riêng của tỉnh. Còn tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực: bồi thường, giải phóng mặt bằng, quản lý về đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi còn cao. Tỷ lệ đô thị hoá còn thấp so với trung bình cả nước. Chất lượng giáo dục, nhất là ở miền núi vẫn còn hạn chế. Nhân lực có trình độ chuyên môn cao của ngành y tế vẫn còn thiếu, nhất là tại tuyến huyện, điều kiện chăm sóc y tế cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có nơi chưa bảo đảm. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, một số doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, giảm lao động hoặc cho người lao động nghỉ không lương,... ảnh hưởng thu nhập và đời sống của một bộ phận người dân.

(6) Công tác quốc phòng, an ninh, nội chính được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhưng công tác tuyên quân có nơi chưa thật sự vững chắc; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa đồng đều, hiệu quả tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm một số nơi chưa cao; tội phạm lợi dụng công nghệ cao, liên quan đến “tín dụng đen”, ma túy, trộm cắp tài sản còn tiềm ẩn phức tạp. Công tác lãnh đạo giải quyết các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo có vụ việc còn kéo dài so với kế hoạch đề ra. Việc xử lý sau thanh tra, kiểm tra vẫn còn chậm. Giải quyết khiếu nại, tố cáo có việc còn chậm, dẫn đến phát sinh đơn vượt cấp.

2.2. Những hạn chế, khuyết điểm trên có nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, trong đó nhấn mạnh một số nguyên nhân sau

2.2.1. Nguyên nhân khách quan: Tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, lạm phát tăng, suy giảm kinh tế toàn cầu. Năm 2021, 2022, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, hậu quả kéo dài. Tổng cầu suy giảm, ảnh hưởng đến xuất khẩu, đầu tư, thu hút FDI. Các quy định của pháp luật còn nhiều bất cập nhưng chưa kịp thời sửa đổi. Lạm phát tăng cao, giá nguyên vật liệu biến động mạnh; thiên tai hằng năm. Nguồn lực đầu tư từ ngân sách đầu nhiệm kỳ chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nguồn thu từ tiền sử dụng đất còn hạn chế... đã ảnh hưởng lớn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan: Khâu tổ chức thực hiện nhiệm vụ vẫn còn yếu. Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện

và tháo gỡ các vướng mắc có lúc, có việc chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ, có trường hợp còn đùn đẩy trách nhiệm. Năng lực quản lý, điều hành của lãnh đạo ở một số địa phương, sở, ban, ngành chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Còn tình trạng e dè, co cụm, sợ sai, sợ trách nhiệm, thiếu bản lĩnh xảy ra ở một số ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương (kể cả ở cấp lãnh đạo và cấp tham mưu) trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

3. Một số bài học kinh nghiệm

3.1. Trong lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của Đảng bộ tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Quy chế làm việc, Chương trình công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi phù hợp, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành khoa học, hợp lý, thông suốt. Đồng thời, luôn chủ động nghiên cứu, nắm bắt tình hình, bổ sung, điều chỉnh kịp thời những vấn đề mới phát sinh, bảo đảm phù hợp với các quy định, hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tế địa phương để triển khai hiệu quả, đồng bộ nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh đề ra.

3.2. Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hạt nhân là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy luôn gương mẫu, đoàn kết, thống nhất, đồng lòng, quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện, hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh đề ra trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên các lĩnh vực xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại để đạt được mục tiêu Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh đề ra.

3.3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo sát sao khâu tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng; khai thác, sử dụng và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực để tập trung đầu tư xây dựng phát triển tỉnh; dành thời gian đi cơ sở, làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành; chủ động lắng nghe, nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho Nhân dân.

3.4. Luôn chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chủ động phòng ngừa sai phạm; lấy xây là chính, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, giải quyết sớm các vi phạm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Tăng cường kiểm soát quyền lực, ngăn chặn tệ chạy chức, chạy quyền trong công tác tổ chức, cán bộ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

III. Các nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến cuối nhiệm kỳ

Tình hình thế giới, khu vực, trong nước từ nay đến cuối nhiệm kỳ, dự báo bên cạnh thời cơ, thuận lợi sẽ có nhiều khó khăn, thách thức phức tạp phát sinh, kinh tế thế giới suy giảm; tranh chấp chủ quyền biển, đảo, xung đột quân sự một số nước diễn biến phức tạp; khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt đến nước ta và địa phương tỉnh Quảng Ngãi.

Từ nay đến cuối nhiệm kỳ là giai đoạn hết sức quan trọng, có ý nghĩa quyết định thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra, nhất là khâu thực hiện; đồng thời, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

1.1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh. Hoàn thành Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện thắng lợi 04 nhiệm vụ trọng tâm, 03 đột phá đề ra trong Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

1.2. Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm thiết thực, ý nghĩa, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực trong Nhân dân. Tuyên truyền, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện lịch sử, chính trị trọng đại, các thành tựu quan trọng của đất nước, của tỉnh, tạo khí thế, đồng thuận, niềm tin trong Nhân dân.

1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị tỉnh; rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thành lập và triển khai hoạt động của các tiểu ban văn kiện, nhân sự, phục vụ, ... chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI và đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.4. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị,

đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; thực hiện tốt các quy định về nêu gương và những điều đảng viên không được làm. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

1.5. Tiếp tục lãnh đạo sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận, đề án của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ. Chú trọng xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo chủ trương của Bộ Chính trị. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

1.6. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những vi phạm, khuyết điểm đã được Ủy ban Kiểm tra Trung ương kết luận. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; tập trung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", vi phạm những điều đảng viên không được làm; tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực; những nơi mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ,... giúp tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát thấy được những khuyết điểm, sai phạm để khắc phục, góp phần tích cực vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

1.7. Tiếp tục triển khai hiệu quả chủ trương, đường lối của Trung ương về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, hướng mạnh về cơ sở, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XIV, Đại hội Hội Nông dân tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

2. Về phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Tập trung rà soát các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt thấp để có giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, phấn đấu đạt mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Đại hội XIII của Đảng.

2.2. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả, toàn diện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội gắn với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành để sớm hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng và triển khai thực hiện Đề án xây dựng trung tâm lọc, hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất theo tinh thần

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị; cùng với định hướng của các quy hoạch cấp quốc gia để khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

2.3. Tiếp tục phát triển công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo, các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp sử dụng nhiều lao động. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án để phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tập trung phối hợp, hỗ trợ để triển khai sớm hoàn thành các dự án trọng điểm, như: Dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2; Dự án Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP 2 và các dự án Nhà máy điện khí...

2.4. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tạo đầu ra ổn định cho nông sản, nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học; xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp; phát triển sản phẩm chủ lực, đặc trưng, có thế mạnh. Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới; tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; nâng cao giá trị kinh tế rừng trồng, phát triển rừng trồng cây gỗ lớn; nghiên cứu thực hiện kinh doanh chứng chỉ carbon rừng, phát triển diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, tăng tỷ lệ độ che phủ rừng. Nâng cao năng lực khai thác xa bờ gắn với bảo đảm thực hiện đúng pháp luật quốc tế và trong nước về hoạt động trên biển, tổ chức nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao; phát triển các cơ sở bảo quản, chế biến thủy sản, nâng cao giá trị thủy sản.

2.5. Đẩy mạnh phát triển đa dạng hóa các ngành dịch vụ, ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ logistics; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; tích cực thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các khu, điểm du lịch quy mô lớn, hiện đại. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, bảo tồn, phát huy các giá trị di tích văn hóa, lịch sử để phát triển du lịch. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi thành trung tâm du lịch biển - đảo theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị. Xúc tiến việc đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quốc tế Lý Sơn phục vụ phát triển du lịch, kinh tế - xã hội đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia.

2.6. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong đó, chú trọng phát triển kinh tế biển đồng bộ cả về công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản, hạ tầng cảng biển, logistics. Quy hoạch, đầu tư, phát triển các khu đô thị, dịch vụ, du lịch ven biển, đảo chất lượng cao...

2.7. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho phát triển, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị gắn với xây dựng nông thôn mới. Khẩn trương hoàn thành việc lập, phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng các huyện; quy hoạch chung các đô thị; Quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng trong Khu

kinh tế Dung Quất làm cơ sở tạo phân bố không gian phát triển một cách hợp lý, phát huy tốt lợi thế của mỗi vùng, địa phương, đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển.

Đẩy mạnh thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án bảo đảm tiến độ đề ra; trong đó có các dự án hạ tầng giao thông kết nối thuận lợi nội vùng và liên vùng như: Đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIa; đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi; nâng cấp, cải tạo, mở rộng và xây dựng mới các tuyến chính ra vào thành phố Quảng Ngãi kết nối đến trung tâm các huyện, khu công nghiệp, khu kinh tế, các khu, điểm du lịch.

Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, theo mô hình - tiêu chí tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, sinh thái, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Phát triển huyện Bình Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV và trở thành thị xã trực thuộc tỉnh vào năm 2025; hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV của thị xã Đức Phổ, phấn đấu đến 2030 đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại III; phấn đấu đến năm 2030, thành phố Quảng Ngãi đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại I; đến năm 2025, huyện Sơn Tịnh đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa; tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, vì lợi ích của người dân.

2.8. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện để chính quyền, người dân và doanh nghiệp đều phải thay đổi. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Cải thiện môi trường đầu tư, tiếp tục đồng hành, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển. Tăng cường công tác quản lý thu; đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghệ sinh học gắn với tiến trình chuyển đổi số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực quan trọng để thực hiện quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân.

2.9. Tăng cường quản lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản, khu bảo tồn hệ sinh thái đặc thù; bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước ở Lý Sơn để đáp ứng yêu cầu dân sinh và phát triển du lịch. Thực hiện hiệu quả, chất lượng công tác đánh giá tác động môi trường khi triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Giải quyết triệt để các vấn đề bức xúc liên quan đến rác thải, ô nhiễm môi trường. Từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

2.10. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi gắn với thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Triển

khai có hiệu quả hơn công tác đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tiếp tục nâng cao nhận thức, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước của một bộ phận người nghèo. Rà soát, đánh giá toàn diện việc thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn các huyện miền núi, trên cơ sở đó có giải pháp để thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững trong thời gian đến.

2.11. Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc và Kết luận số 635-KL/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội và cân đối nguồn vốn ngân sách cho đầu tư phát triển hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; chú trọng đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các trường phổ thông; khuyến khích phát triển các mô hình dạy và học trực tuyến thích ứng với quá trình chuyển đổi số; chủ động hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo; phát triển công tác giáo dục, nâng cao dân trí vùng miền núi. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, đặc biệt y tế cơ sở; đẩy mạnh kêu gọi đầu tư phát triển y tế kỹ thuật cao, dịch vụ y tế chăm sóc sức khỏe; phát triển hệ thống y tế dự phòng, chủ động thực hiện các giải pháp kiểm soát hiệu quả các dịch bệnh. Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội; chú trọng công tác đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động, nâng cao đời sống Nhân dân.

3. Về công tác quốc phòng, an ninh, nội chính; đối ngoại

Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, nhất là tăng cường công tác bảo vệ an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền vùng trời, vùng biển; công tác phòng, chống cháy nổ, cứu nạn, cứu hộ; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; hoạt động thanh tra.

Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo bảo đảm đúng quy trình, quy định, tiến độ. Đẩy nhanh tiến độ thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; kiên quyết khắc phục tình trạng “tham nhũng vặt”. Tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh các vụ việc phức tạp, nổi cộm.

Tăng cường công tác đối ngoại, chú trọng mở rộng ngoại giao kinh tế và hợp tác quốc tế; thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân dân; vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ nước ngoài. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; vận động ngư dân khai thác hải sản theo đúng quy định; thực hiện tốt công tác biên giới biển đảo.

4. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách và lề lối làm việc; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức, cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, công tác tuyên truyền, vận động; nâng cao chất lượng ban hành văn bản của cấp ủy. Đề cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong tổ chức thực hiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, cá nhân người đứng đầu trong thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng; kịp thời chấn chỉnh khuyết điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn. Tăng cường phân cấp, phân quyền, gắn với kiểm soát quyền lực. Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy chế, chính sách của tỉnh đồng bộ, phù hợp với quy định của Trung ương và khả thi trong thực tiễn, làm cơ sở cho việc tổ chức triển khai hiệu quả các mặt công tác của Đảng bộ tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh, HĐND tỉnh thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Phát huy vai trò của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND tỉnh trong thực hiện chức năng giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương; đồng thời tăng cường giám sát đối với hoạt động của UBND tỉnh; phát huy vai trò điều hành, quản lý nhà nước của UBND tỉnh trên các lĩnh vực; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (b/c),
- Các cơ quan xây dựng đảng Trung ương và các vụ địa phương, địa bàn của các cơ quan xây dựng đảng Trung ương (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách TM, giúp việc TU,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- VPTU: C, PCVP; P.TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân